DANH SÁCH TỔ HÒA GIẢI, HÒA GIẢI VIÊN Ở CƠ CỞ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN DƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Sơn Dương)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1. Tổ hòa giải thôn Măng Ngọt							
1	Bùi Văn Huân	1982	Nam	Kinh	Tổ trưởng		
2	Dương Thanh Bình	1969	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Mông Thị Hương	1983	Nữ	Nùng	Hòa giải viên	Đại học Nông nghiệp	
4	Lương Thị Mai	1962	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
5	Đào Duy Quang	1973	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
6	Vi Thị Xiêm	1991	Nữ	Tày	Hòa giải viên		
7	Đào Nguyên Tỵ	1955	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
2. Tổ hòa giải thôn An Đinh							
1	Lý Văn Cừ	1985	Nam	Tày	Tổ trưởng		
2	Hoàng Văn Quyến	1994	Nam	Tày	Hòa giải viên		
3	Vi Văn Kiệm	1978	Nam	Tày	Hòa giải viên		
4	Hoàng Thị Khuê	1978	Nữ	Tày	Hòa giải viên		
5	Nguyễn Thị Chinh	1976	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
3. Tổ hòa giải thôn Tân Tiến							
1	Nguyễn Trung Kiên	1978	Nam	Kinh	Tổ trưởng	Trung cấp Cơ khí	
2	Ma Mạnh Cần	1981	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Vũ Ngọc Minh	1993	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Đại học CN Luật, CN Kế toán	
4	Ngô Văn Mạnh	1979	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Sơ cấp Vũ khí	
5	Nguyễn Thị Dung	1975	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Sư phạm	
4. Tổ hòa giải thôn An Kỳ							
1	Lê Anh Dũng	1989	Nam	Kinh	Tổ trưởng	Đại học Nông Lâm	
2	Phạm Khánh Duy	1986	Nam	Kinh	Hòa giải viên		

3	Trần Thị Thúy	1973	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Tài chính ngân hàng	
4	Phạm Thanh Hải	1960	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Nông nghiệp	
5	Nguyễn Trọng Khánh	1953	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Lâm nghiệp	
6	Nguyễn Văn Bằng	1959	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Cao đẳng Mỏ địa chất	
7	Đào Trung Kiên	1984	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5. Tổ hòa giải thôn Kỳ Lâm							
1	Triệu Kim Lương	1966	Nữ	Tày	Tổ trưởng		
2	Nguyễn Trọng Thanh	1981	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Kỹ thuật	
3	Lương Trung Loan	1973	Nam	Tày	Hòa giải viên	Đại học Quân sự	
4	Lương Xuân Tân	1981	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Trần Thị Hương	1971	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
6	Nguyễn Đình Đông	1985	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
7	Lương Trung Kiên	1971	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
6. Tổ hòa giải thôn Làng Cả							
1	Nông Chí Quyết	1971	Nam	Tày	Tổ trưởng		
2	Lương Việt Đức	1962	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Lương Văn Duy	1997	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Phạm Anh Tuấn	1963	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Nguyễn Duy Thinh	1960	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
7. Tổ hòa giải thôn Hồ Tiêu							
1	Hà Quang Chung	1982	Nam	Kinh	Tổ trưởng		
2	Đỗ Quốc Thuấn	1955	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Nguyễn Duy Minh	1976	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Nguyễn Thế Duy	1987	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Hoàng Thị Oanh	1959	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
8. Tổ hòa giải thôn Đăng Châu							
1	Nguyễn Thị Lương	1990	Nữ	Tày	Tổ trưởng	Đại học KHXH và nhân văn	

2	Lục Văn Cháu	1980	Nam	Sán Dìu	Hòa giải viên	Sĩ quan Lục quân 1	
3	Vũ Công Sử	1964	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Lương Văn Toàn	1976	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Lê Thị Thanh Xuân	1975	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
6	Phạm Thị Thu Hà	1968	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
9. Tổ hòa giải thôn Quyết Thắng							
1	Ma Thị Lự	1992	Nữ	Tày	Tổ trưởng	HV báo chí và tuyên truyền	
2	Bùi Xuân Mậu	1968	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Kỹ thuật điện	
3	Phạm Thị Mai	1962	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Luật	
4	Đặng Thị Tửu	1956	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Sư phạm	
5	Lê Văn Chung	1972	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Dược	
6	Lê Thị Mai Yên	1956	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Cao đẳng Sư phạm	
7	Đinh Gia Hiền	1959	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Sơ cấp Điện ảnh	
8	Nguyễn Huy Hùng	1961	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Kinh tế	
10. Tổ hòa giải thôn Tân Kỳ							
1	Nguyễn Văn Loan	1965	Nam	Kinh	Tổ trưởng	Đại học An ninh	
2	Lê Hồng Minh	1965	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Trịnh Ngọc Oanh	1971	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Tài chính	
4	Trần Thị Thu Hiền	1991	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Cao đẳng Y	
5	Hà Thị Thúy Kiều	1968	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Cao đẳng Sư phạm	
6	Nguyễn Trà My	2003	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Sư phạm	
7	Lê Trí Hưng	1981	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Kế toán	
11. Tổ hòa giải thôn Xây Dựng							
1	Lê Thị Thuỳ	1961	Nữ	Kinh	Tổ trưởng	Trung cấp Kế Toán	
2	Nguyễn Hữu Hợi	1971	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Hà Hữu Dung	1969	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Phạm Văn Lượng	1959	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Kế toán	

5	Đặng Thị Bích Hồng	1984	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
6	Nguyễn Trung Lập	1960	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
7	Nguyễn Thị Xuyến	1955	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
12. Tổ hòa giải thôn Cơ Quan							
1	Đỗ Thị Bích Huệ	1964	Nữ	Kinh	Tổ trưởng	Đại học Văn hóa	
2	Nịnh Văn Mão	1960	Nam	Cao Lan	Hòa giải viên	Đại học Luật	
3	Nguyễn Thị Nga	1963	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
4	Dương Văn Khảm	1963	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Đoàn Thị Hải	1965	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Thủy lợi	
13. Tổ hòa giải thôn Tân Bắc							
1	Bùi Văn Đạo	1963	Nam	Kinh	Tổ trưởng	Đại học Quân sự	
2	Đặng Văn Giáp	1974	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Nguyễn Thị Nga	1961	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Sư phạm	
4	Dương Tiến Phàm	1959	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Quân sự	
5	Bùi Hồng Sơn	1961	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
6	Nguyễn Thị Liên	1960	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
7	Lục Văn Tư	1987	Nam	Tày	Hòa giải viên	Trung cấp Sư phạm	
8	Bùi Mạnh Cường	1978	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
14. Tổ hòa giải thôn Bắc Lũng							
1	Lương Văn Vang	1976	Nam	Nùng	Tổ trưởng		
2	Vũ Phú Du	1966	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Nông Mận Lương	1986	Nam	Tày	Hòa giải viên		
4	Trương Văn Thọ	1977	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Đỗ Xuân Đức	1972	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
6	Nông Thị Duyên	1967	Nữ	Nùng	Hòa giải viên		
7	Lê Văn Cương	1973	Nam	Tày	Hòa giải viên		
15. Tổ hòa giải thôn Đoàn Kết							

1	Nguyễn Thị Xuân Thương	1991	Nữ	Kinh	Tổ trưởng		
2	Lê Minh Châu	1962	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Nguyễn Văn Sáng	1982	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Trịnh Thị Loan	1964	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
5	Phạm Anh Tuấn	1977	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
6	Nguyễn Thị Loan	1966	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Sư phạm Mầm non	
16. Tổ hòa giải thôn Tân Phú							
1	Bùi Qúy Hải	1973	Nam	Kinh	Tổ trưởng		
2	Kim Văn Thắng	1964	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Triệu Thị Quỳnh	1986	Nữ	Tày	Hòa giải viên	Cao đẳng Mỹ thuật	
4	Lăng Thanh Quang	1960	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
5	Nguyễn Thị Na	1957	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Cao đẳng Sư phạm	
6	Nguyễn Thị Bích	1989	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Cao đẳng Y	
17. Tổ hòa giải thôn Tân Phúc							
1	Mạc Văn Thàm	1967	Nam	Sán Dìu	Tổ trưởng	TC Nông Lâm	
2	Vũ Hồng Vân	1963	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Sơ cấp trồng trọt	
3	Trần Hữu Lợi	1970	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Đại học An ninh	
4	Tống Thị Nơ	1963	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Sơ cấp Y tá	
5	Cao Quốc Trị	1963	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Sơ cấp Y tá	
18. Tổ hòa giải thôn Thịnh Tiến							
1	Nguyễn Xuân Thường	1963	Nam	Kinh	Tổ trưởng	Cao đẳng Sư phạm	
2	Bùi Văn Tiệc	1966	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Kế toán	
3	Nguyễn Văn Khu	1961	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Nông nghiệp	
4	Nguyễn Thị Cảnh	1964	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Sư phạm	
5	Nguyễn Hồng Khanh	1959	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Cao đẳng Luật	
19. Tổ hòa giải thôn Cầu Bì							
1	Nguyễn Bá Tăng	1961	Nam	Kinh	Tổ trưởng	Trung cấp Nông Lâm nghiệp	

2	Phạm Văn Thức	1988	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Cơ khí	
3	Lương Văn Thiềm	1982	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Vũ Văn Bộ	1982	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Trần Thị Loan	1983	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
6	Phạm Mỹ Linh	1995	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Đại học Văn hóa	
20. Tổ hòa giải thôn Đa Năng							
1	Chu Văn Thiêm	1981	Nam	Kinh	Tổ trưởng		
2	Trần Thị Nga	1967	Nữ	Nùng	Hòa giải viên	Trung cấp Nông lâm	
3	Chu Văn Năm	1981	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Điện	
4	Đỗ Thị Thương	1988	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
5	Chu Hùng Phi	1983	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
6	Trần Thị Đăng	1967	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
7	Nguyễn Văn Sơn	1962	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
21. Tổ hòa giải thôn Tân Thắng							
1	Phạm Thị Thơm	1985	Nữ	Kinh	Tổ trưởng		
2	Lê Thị Thơm	1969	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
3	Phạm Trọng Thanh	1968	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Vũ Thanh Tuyên	1987	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Vũ Đức Anh	1990	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Sửa chữa Ô tô	
6	Nguyễn Thị Thanh	1973	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
7	Phạm Đức Dương	1965	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
22. Tổ hòa giải thôn Tú Tạc							
1	Chu Bá Thược	1969	Nam	Kinh	Tổ trưởng		
2	Lương Tiến Mạnh	1982	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Hà Viết Sy	1967	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Nguyễn Văn Đăng	1971	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Lương Văn Hợi	1995	Nam	Tày	Hòa giải viên		

23. Tổ hòa giải thôn Cầu Quất							
1	Lương Nguyễn Dương	1963	Nam	Kinh	Tổ trưởng	Trung cấp Mỏ địa chất	
2	Đỗ Thị Lan	1964	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
3	Khương Tiến Hải	1962	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Phùng Văn Sơn	1968	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Vi Thị Ngân	1987	Nữ	Tày	Hòa giải viên		
6	Trần Văn Ngọc	1985	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
24. Tổ hòa giải thôn Hưng Thịnh							
1	Lê Đình Lư	1966	Nam	Kinh	Tổ trưởng	Trung cấp Khai thác mỏ	
2	Đinh Mạnh Hùng	1977	Nam	Tày	Hòa giải viên	Trung cấp Văn hóa	
3	Phạm Thị Tươi	1973	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Nông nghiệp	
4	Tô Xuân Thọ	1971	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Chu Thị Vận	1974	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
6	Lương Văn Đông	1993	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Sư phạm Tiểu học	
7	Trần Văn Xanh	1967	Nam	Cao Lan	Hòa giải viên		
25. Tổ hòa giải thôn Sơn Thủy							
1	Nguyễn Thị Nga	1991	Nữ	Kinh	Tổ trưởng		
2	Vũ Đình Nhiệm	1964	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Vũ Công Hoan	1961	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Nông nghiệp	
4	Phạm Thị Liên	1969	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
5	Vũ Minh Hiệu	1964	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
6	Hoàng Văn Cam	1969	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
7	Nguyễn Thị Oanh	1961	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
26. Tổ hòa giải thôn Đèo Khế							
1	Nguyễn Thị Xuyến	1987	Nữ	Kinh	Tổ trưởng		
2	Hoàng Xuân Trường	1985	Nam	Cao Lan	Hòa giải viên	Cao đẳng Cơ khí	
3	Hứa Văn Mão	1963	Nam	Kinh	Hòa giải viên		

4	Lý Quốc Bảo	1978	Nam	Cao Lan	Hòa giải viên		
5	Lê Thanh Giới	1971	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
6	Hoàng Văn An	1979	Nam	Tày	Hòa giải viên	Sơ cấp Điện	
7	Hoàng Văn Hội	1978	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
27. Tổ hòa giải thôn Đồng Diễn							
1	Trần Thị Nương	1991	Nữ	Kinh	Tổ trưởng		
2	Đặng Quang Tuyên	1978	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Sơ cấp Quân y	
3	Bàn Thị Nga	1989	Nữ	Dao	Hòa giải viên	Trung cấp Dược	
4	Bùi Lương Dũng	1963	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Vũ Thị Thu Hà	1977	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Sơ cấp Trồng trọt	
6	Lê Thị Thế	1961	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
7	Vũ Đức Chiến	1960	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
28. Tổ hòa giải thôn Thường Tân							
1	Lương Thị Hằng	1983	Nữ	Kinh	Tổ trưởng		
2	Trần Trung Kiên	1986	Nam	Cao Lan	Hòa giải viên		
3	Khổng Thị Ngân	1981	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
4	Dương Văn Anh	1994	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Nguyễn Văn Nam	1983	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
29. Tổ hòa giải thôn Trầm							
1	Lương Anh Lệ Minh	1980	Nam	Kinh	Tổ trưởng	Đại học Giao thông Vận tải	
2	Lương Thanh Hải	1963	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Trần Thị Sen	1985	Nữ	Sán dìu	Hòa giải viên		
4	Ma Thị Bản	1960	Nữ	Tày	Hòa giải viên		
5	Vi Văn Thảo	2000	Nam	Sán dìu	Hòa giải viên		
6	Trần Mạnh Hà	1989	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
30. Tổ hòa giải thôn Bình Phú							
1	Vi Thị Lan	1970	Nữ	Tày	Tổ trưởng		

2	Phạm Văn Hợi	1983	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Hoàng Văn Sáng	1983	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Lê Thị Lý Phương	1992	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
5	Hà Duy Lâm	1988	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
31. Tổ hòa giải thôn Làng Sảo							
1	Vũ Đăng Thế	1984	Nam	Kinh	Tổ trưởng	Trung cấp Điện	
2	Chu Thị Hạnh	1984	Nữ	Tày	Hòa giải viên	Trung cấp Nông nghiệp	
3	Phạm Huy Chuyền	1983	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Nguyễn Văn Hoan	1985	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Nguyễn Duy Biền	1952	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
32.Tổ hòa giải thôn Phú Lộc							
1	Hà Hải Quân	1987	Nam	Tày	Tổ trưởng		
2	Đoàn Văn Công	1975	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Hoàng Thị Phương Lan	1966	Nữ	Tày	Hòa giải viên		
4	Nguyễn Tiến Kiên	1985	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Phạm Ngọc Hưng	1978	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
6	Vũ Văn Toàn	1957	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
7	Hoàng Xuân Chỉnh	1963	Nam	Cao Lan	Hòa giải viên		
8	Hoàng Văn Nam	1996	Nam	Cao Lan	Hòa giải viên		
33. Tổ hòa giải thôn Phúc Lợi							
1	Trần Thị Len	1974	Nữ	Kinh	Tổ trưởng		
2	Dương Đức Cảnh	1986	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Nguyễn Văn Tường	1995	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Khổng Tiến Lừng	1974	Nam	Tày	Hòa giải viên		
5	Sình Văn Việt	1985	Nam	Tày	Hòa giải viên		
34. Tổ hòa giải thôn Đồng Luộc							
1	Đỗ Ngọc Thuật	1989	Nam	Kinh	Tổ trưởng		

2	Hoàng Phương Loan	1962	Nam	Tày	Hòa giải viên	Trung cấp Nông Lâm nghiệp	
3	Hạc Văn Luyện	1977	Nam	Tày	Hòa giải viên		
4	Lê Văn Tiến	1972	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
5	Hà Thị Nụ	1969	Nữ	Tày	Hòa giải viên		
35. Tổ hòa giải thôn Liên Thành							
1	Lê Văn Thiết	1985	Nam	Nùng	Tổ trưởng		
2	Nông Văn Cảnh	1975	Nam	Cao Lan	Hòa giải viên		
3	Mông Văn Việt	1983	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
4	Bùi Văn Khánh	1959	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Trần Thị Thêu	1984	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
6	Hoàng Văn Chương	1978	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
7	Phùng Văn Long	1991	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
8	Nguyễn Văn Tiến	1993	Nam	Cao Lan	Hòa giải viên		
36. Tổ hòa giải thôn Khuôn Ráng							
1	Lương Thế Nho	1975	Nam	Nùng	Tổ trưởng		
2	Phùng Văn Phương	1975	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
3	Vi Văn Đại	1982	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
4	Long Văn Tân	1987	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
5	Lý Thị Dương	1982	Nam	Cao Lan	Hòa giải viên		
6	Vi Văn Khèn	1972	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
37. Tổ hòa giải thôn Định Chung							
1	Nguyễn Văn Sâm	1987	Nam	Kinh	Tổ trưởng	Trung cấp Y	
2	Nguyễn Văn Giỏi	1988	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Nguyễn Văn Chung	1977	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Trương Thị Ngoan	1986	Nữ	Nùng	Hòa giải viên		
5	Hoàng Văn Ngân	1959	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
38. Tổ hòa giải thôn Phúc Vượng							

1	Doãn Thị Huệ	1986	Nữ	Kinh	Tổ trưởng		
2	Nguyễn Tiến Hoàng	1997	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
3	Vũ Xuân Độ	1981	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Hoàng Quốc Việt	1976	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Hoàng Thị Yến	1979	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
39. Tổ hòa giải thôn Khuôn Thê							
1	Vi Văn Tuấn	1983	Nam	Nùng	Tổ trưởng		
2	Lê Đức Vân	1966	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
3	Hoàng Ngọc Quảng	1957	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Nông Minh Sơn	1955	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
5	Lăng Văn Tin	1977	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
6	Nông Thị Diện	1990	Nữ	Nùng	Hòa giải viên	Đại học Kế toán	
7	Lăng Xuân Việt	1967	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
40. Tổ hòa giải thôn Phúc Thịnh							
1	Hoàng Mạnh Cường	1988	Nam	Kinh	Tổ trưởng	Trung cấp Kế toán	
2	Phan Văn Quân	1981	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
3	Nguyễn Danh Bình	1955	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Phan Văn Đức	1956	Nam	Nùng	Hòa giải viên	Trung cấp Nông Lâm nghiệp	
5	Vương Thị Đăng	1968	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
6	Phan Thanh Ngần	1974	Nam	Nùng	Hòa giải viên		
7	Trần Thanh Hưởng	1989	Nam	Cao Lan	Hòa giải viên		
41. Tổ hòa giải thôn Tân Thịnh							
1	Nguyễn Xuân Tư	1987	Nam	Kinh	Tổ trưởng	Đại học Điện lực	
2	Trần Thị Vân	1954	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Sư phạm	
3	Dương Kim Thành	1960	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Trung cấp Nông nghiệp	
4	Hoàng Thị Văn	1962	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Cao đẳng Sư phạm	
5	Lê Kim Hằng	1985	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		

42. Tổ hòa giải thôn Tân Thượng							
1	Đinh Văn Trường	1976	Nam	Kinh	Tổ trưởng		
2	Đinh Thuý Lan	1965	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		
3	Đàm Văn Phú	1973	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
4	Nguyễn Đức Vinh	1955	Nam	Kinh	Hòa giải viên		
5	Đinh Thị Kiên	1986	Nữ	Kinh	Hòa giải viên		

(Tổng số: 257 Hòa giải viên; trong đó: Nam: 176 người, Nữ: 81 người, Hòa giải viên dân tộc thiểu số: 72 người)